

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 23
(Từ ngày 17/2/2024 đến ngày 21/2/2024)

Thứ/ Ngày / Buổi		Môn	Tiết	Tên bài dạy
Hai 17/2/2025	Sáng	HĐTN Toán Tiếng Việt Tiếng Việt	67 111 155 156	Phong trào Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên Luyện tập chung (t1) Chia sẻ và bài đọc 1: Đàn bò gặm cỏ Chia sẻ và bài đọc 1: Đàn bò gặm cỏ
	Chiều	GDTC LS - ĐL	45 45	Tiết 1: Bật nhảy trên một chân quay trái , phải Bài 14: Phở cổ Hội An(t1)
Ba 18/2/2025	Sáng	Toán Tiếng Việt Tiếng Việt	112 157 158	Luyện tập chung (t2) Bài viết 1: Luyện tập tả con vật Nói và nghe: Kể chuyện : Chuyện của loài chim
Tư 19/2/2025	Sáng	Toán Tiếng việt Khoa học HĐTN	113 159 45 68	Hình bình hành Bài đọc 2: Người giàn khoan Ôn tập chủ đề năm Chăm sóc ,bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
	Chiều	Mĩ thuật Đạo đức	23 23	Bài 11: Bánh ngon truyền thống (t1) Bài 9: Em làm quen với bạn bè (t2)
Năm 20/2/2025	Sáng	Toán Tiếng Việt Tiếng Việt Công nghệ	114 160 161 23	Hình thoi LTC : Dấu gạch ngang Bài viết số 2: Luyện tập tả con vật Bài 9: Lắp ghép mô hình cái đu (t3)
	Chiều	LS- ĐL Khoa học	46 46	Bài 14: Phở cổ Hội An(t2) Bài 17: Các chất dinh dưỡng cần thiết cho thức ăn (t1)
Sáu 2/2/2025	Sáng	Toán HĐTN	115 69	Mét vuông Kế hoạch chăm sóc , bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Hòa Quang Nam, ngày 14 tháng 2 năm 2025

GV

Lê Ngô Quỳnh Trang

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tên bài học: PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN -
Tiết: 67**

Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được những nội dung, yêu cầu để thực hiện phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*.

- Nêu được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự chào cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ trong buổi lễ khai giảng. - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) * <i>Sinh hoạt dưới cờ</i> - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,...) - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm. - Triển khai kế hoạch học tập. - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý	 - HS nghiêm túc theo dõi. - HS lắng nghe - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.

nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS. <i>* Phong trào bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</i> - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Các nội dung chính bao gồm: + Nêu ý nghĩa của hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và phong trào Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nói riêng. + Phổ biến các nội dung, hình thức hoạt động của phong trào. Trong đó chú trọng những cảnh quan thiên nhiên xung quanh địa điểm nhà trường. - Hướng dẫn các lớp tổ chức triển khai các hoạt động của phong trào. 3. Luyện tập, thực hành (10 phút) - GV tổ chức cho các lớp trao đổi, đề xuất những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - GV nêu câu hỏi: + Em có thích phong trào “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên không? + Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? Vì sao? + Em muốn mình sẽ làm được gì trong phong trào “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ? 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV yêu cầu HS nêu cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe. - HS hưởng ứng tham gia phong trào. - HS thực hiện trao đổi, các nhóm lớp lắng nghe, bổ sung. - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
---	---

	-HS thực hiện. - HS lắng nghe.
--	---------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TUẦN 23

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T1)** Tiết: 111

Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập, củng cố: Khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số, rút gọn phân số, quy đồng mẫu số hai phân số, so sánh các phân số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được rút gọn phân số, quy đồng mẫu số hai phân số, so sánh các phân số); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kỹ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Viết phân số chỉ phần tô màu.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời:



+ Câu 2: Quy đồng mẫu số hai phân số:

$$\frac{3}{4} \text{ và } \frac{5}{16}.$$

+ Câu 3: So sánh $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{16}$.

+ Câu 4: Muốn quy đồng hai phân số ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

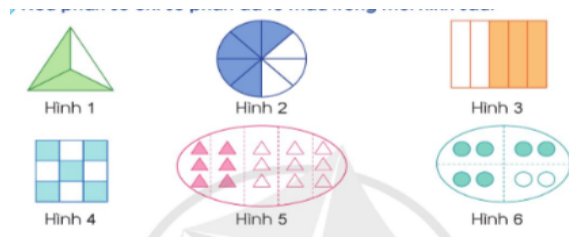
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập, thực hành : (25p)

Bài 1: Tính.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV mời HS làm bài nhóm 2.



- GV gọi HS nêu kết quả thực hiện .

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV mời HS làm vào vở.

a) Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số (theo mẫu)

Mẫu: $4 : 5 = \frac{4}{5}$

$$3 : 8 \quad 8 : 9 \quad 4 : 7 \quad 12 : 5$$

b) Viết các số sau dưới dạng PS có mẫu số là 1.

$$+ \frac{5}{8}$$

$$+ \frac{3}{4} = \frac{3 \times 4}{4 \times 4} = \frac{9}{16} \text{ giữ nguyên PS } \frac{5}{16}$$

$$\frac{3}{4} > \frac{5}{16}$$

+ HS nêu.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

- HS làm bài nhóm 2.

$$\text{Hình 1 } \frac{9}{16}; \text{ hình 2 } \frac{5}{8}; \text{ hình 3 } \frac{3}{5}$$

$$\text{Hình 4 } \frac{5}{9}; \text{ hình 5 } \frac{4}{10}; \text{ hình 6 } \frac{6}{8}$$

- HS báo cáo kết quả thực hiện .

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2

- HS làm vào vở.

a)

$$3 : 8 = \frac{3}{8} \quad 8 : 9 = \frac{8}{9}$$

- GV mời HS nộp vở. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - GV mời HS làm nhóm 3. - GV mời đại diện nhóm nêu kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức cho học sinh thi điền nhanh kết quả: $\frac{2}{3} = \frac{\quad}{9}$ $\frac{1}{2} = \frac{6}{\quad}$ $\frac{3}{5} = \frac{\quad}{\quad}$ - GV mời HS thực hiện nhóm 4 - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.	$4: 7 = \frac{4}{7}$ $12: 5 = \frac{12}{5}$ b) $7 = \frac{7}{1}; \quad 9 = \frac{9}{1}; \quad 21 = \frac{21}{1}; \quad 40 = \frac{40}{1}$ - HS nộp vở. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - HS làm nhóm 3. - Đại diện nhóm nêu kết quả. - HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS thực hiện nhóm 4 - Lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: ĐÀN BÒ GẶM CỎ - Tiết: 155+156

Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy toàn bài: Phát âm đúng những từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng, thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 85-90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc. Hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc: Bài đọc khắc họa hình ảnh sinh động của đàn bò ăn cỏ sau những cơn mưa phùn mùa xuân, ca ngợi tình yêu thương đàn bò và sự tận tụy với công việc của anh Nhẫn- một người chăn bò cần mẫn và yêu công việc của mình.

- Cảm nhận và nêu được cảm nhận về những hình ảnh đẹp, những từ ngữ hay trong bài. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc.)

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm (quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (7 phút) - GV chiếu hình bài 13 SGK / T33 - GV cho HS chơi trò chơi: Đặt tên cho ảnh. - GV hướng dẫn HS cách chơi.	- HS quan sát.

-Lượt 3: Luyện đọc câu dài: <i>Dừng lại! Gặm cỏ... gặm!</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. * <i>Đọc hiểu</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. - GV tổ chức cho HS hoạt động theo kỹ thuật mảnh ghép. - GV mời lớp trưởng lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả: <i>Câu 1:</i> Sau những cơn mưa phùn mùa xuân, đôi cỏ thay đổi nhanh chóng như thế nào? <i>Câu 2:</i> Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy đàn bò vô cùng mừng rỡ khi được ra đồi cỏ? <i>Câu 3:</i> Hình ảnh đàn bò gặm cỏ được miêu tả sinh động như thế nào? - GV: bằng cách nói so sánh, nhân hóa, tác giả đã miêu tả đàn bò gặm cỏ một cách sinh động. Chỉ đọc một đoạn văn ta như nghe thấy, tiếng đàn bò gặm cỏ soàn soạt, như nhìn thấy mỗi chú bò một tính nết riêng. <i>Câu 4:</i> Anh Nhấn có cảm xúc gì khi ngắm nhìn đàn bò gặm cỏ?	- HS đọc từ khó. - Đọc chú giải. - HS đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS nghe và làm việc theo nhóm mảnh ghép: - Chia sẻ trước lớp: Lớp trưởng điều hành các bạn chia sẻ. + Thoạt tiên, mào cỏ lấm tấm xanh khắp sườn đồi. Sau mấy đêm mưa, cả khu đồi thay đổi hẳn: một màu xanh non ngọt ngào, thơm ngát, trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi. + Đàn bò rống lên sung sướng, kêu ò ... ò..., nhảy cẫng lên, xô nhau chạy. + Tiếng gặm cỏ trào lên như một nong tằm ăn rỗi khổng lồ... ăn tranh của mẹ. - Cả lớp theo dõi, lắng nghe.
--	---

<i>Câu 5: Tìm đoạn mở đầu, đoạn kết thúc bài văn và cho biết mỗi đoạn nêu nội dung gì?</i> - GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài đọc? - GV nhận xét và chốt lại nội dung bài đọc: <i>Bài đọc khắc họa hình ảnh sinh động của đàn bò ăn cỏ sau những cơn mưa phùn mùa xuân, ca ngợi tình yêu thương đàn bò và sự tận tụy với công việc của anh Nhẫn.</i> - GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc. 3. Luyện tập, thực hành (20 phút) * <i>Đọc nâng cao</i> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4+5. - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp. - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. - GV nhận xét, tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV gọi HS nêu lại nội dung bài đọc.	+ Anh cảm thấy yêu những chú bò, vui khi ngắm nhìn đàn bò ăn cỏ. + Đoạn mở đầu (từ đầu đến đàn bò ra đi): Giới thiệu chủ đề (nội dung khái quát) của câu chuyện (đàn bò ăn cỏ sau những cơn mưa). + Đoạn kết thúc (Nhẫn đứng trước mặt anh): Cảm xúc của anh Nhẫn khi ngắm đàn bò gặm cỏ. - HS phát biểu ý kiến. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS luyện đọc theo nhóm, bàn. - Thi đọc diễn cảm trước lớp.
--	--

- Qua bài đọc, em đã học tập được gì cho bản thân? Em đã làm được những gì trong thực tiễn? <i>* Tự đọc sách báo về sự nghiệp xây dựng đất nước.</i> - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.	- Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. - HS lắng nghe. - HS nêu lại nội dung bài đọc. - HS nối tiếp chia sẻ.
- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà. - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách: + Tên bài đọc. + Nội dung chính. + Cảm nghĩ của em. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: GDTC

TUẦN 23

Chủ đề 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

Bài 6: Bật nhảy quay các hướng(Tiết 1)

(ppct tiết 45)

Ngày thực hiện ,ngày 17 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.VỀ PHẨM CHẤT: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.

2. VỀ NĂNG LỰC:

2.1. NĂNG LỰC CHUNG:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được bật nhảy trên một chân quay trái, phải trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải.

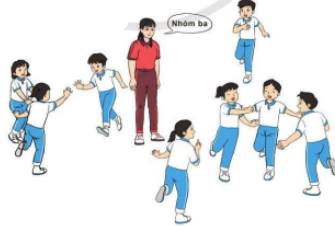
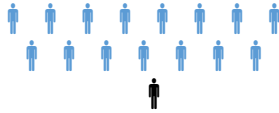
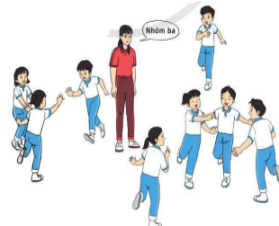
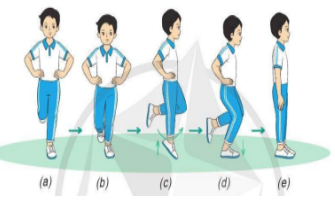
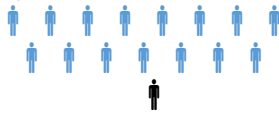
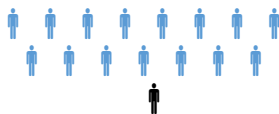
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

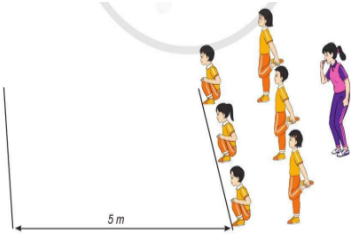
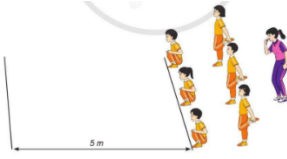
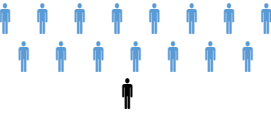
- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện:
 - + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
 - + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp - Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi: ‘ Nhóm ba, nhóm bảy’ 	5’	2x8n	- GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. + Học: Động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải 	7-10’			- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt. 
III. HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm	16-18’	4 L 3 L		

Thi đua giữa các tổ Trò chơi “Gà đuổi cóc”  - Bài tập PT thể lực: HD vận dụng IV. HD Kết thúc: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	4-5'	1L 1-2L 2L - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.	ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS tham gia chơi tích cực. - HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------------	--	--

			- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **PHỐ CỔ HỘI AN (T1)** Tiết: 45

Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên lược đồ.
- Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến (hội quán của người Hoa), chùa Cầu Nhật Bản có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và xác định được vị trí địa lí phố cổ Hội An trên bản đồ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (sưu tầm tranh ảnh và câu chuyện về phố cổ Hội An); NL giao tiếp và hợp tác (làm việc theo cặp, nhóm).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương, tự hào về quê hương, đất nước); PC chăm chỉ (thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (có trách nhiệm với bản thân và quê hương, đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ hành chính thành phố Hội An; hình ảnh về các công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An. Phiếu học tập. Tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV: Giới thiệu tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng với công trình ở mặt sau tờ tiền(dùng hình ảnh chiếu trên slide kết hợp dùng tiền thật) và yêu cầu HS cùng quan sát mặt sau tờ tiền và trả lời các câu hỏi sau: ? Công trình kiến trúc trong hình tên là gì? Ở đâu? Công trình có điểm gì đặc biệt về kiến trúc? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	 - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình; + Đây là hình ảnh Chùa Cầu, thuộc phố cổ Hội An. Chùa Cầu là biểu tượng của phố cổ Hội An. Chùa và cầu gắn liền với nhau. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới (15') <i>Hoạt động 1: Vị trí địa lí</i> <i>* Xác định vị trí địa lí của phố cổ Hội An (làm việc chung cả lớp).</i> - GV mời HS đọc mục 1 và quan sát hình 2 xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ và trả lời các câu hỏi sau: + Phường đó tiếp giáp với các phường nào và nằm cạnh dòng sông nào?	 - HS cả lớp đọc mục 1 và quan sát hình 2 trang 76 SGK để xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ.

- Mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận. <i>Hoạt động 2: Một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An.</i> <i>* Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An.</i> - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình trong SGK từ trang 77 đến trang 79. - GV mời HS làm việc nhóm 4, mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập sau: <i>(GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh về 3 công trình kiến trúc: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến, Chùa Cầu để HS dán vào phiếu).</i> - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận. 3. Luyện tập, thực hành (10') <i>Hoạt động 3: Kể lại truyền thuyết về Chùa Cầu. (Làm việc nhóm 4).</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời các câu hỏi: + Tại sao Chùa Cầu được sử dụng làm biểu tượng của phố cổ Hội An?	+ Phố cổ Hội An nằm ở phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Giáp với phường Sơn Phong, phường Cẩm Phô và nằm cạnh sông Thu Bồn. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc thông tin và quan sát. - HS làm việc nhóm 4. mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập. - HS trình bày. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời các câu hỏi:
---	--

- GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - GV đưa bản đồ Việt Nam, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ vị trí của phố cổ Hội An. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. - Nhận xét sau tiết dạy. GV giao nhiệm vụ về nhà làm phiếu học tập để chuẩn bị tiết 2.	+ Chùa Cầu có kiến trúc độc đáo mang dấu ấn kiến trúc Nhật – Việt – Hoa. Là biểu tượng tín ngưỡng của người dân Hội An. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, HS về nhà hoàn thành phiếu giao việc.
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T2)** Tiết: 112

Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 2 năm 2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập, củng cố: Khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số, rút gọn phân số, quy đồng mẫu số hai phân số, so sánh các phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được rút gọn phân số, quy đồng mẫu số hai phân số, so sánh các phân số); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kỹ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: So sánh hai phân số $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{18}$. + Câu 2: Muốn quy đồng hai phân số ta làm như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + $\frac{5}{6} > \frac{7}{18}$ + HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành : (25p) <i>Bài 4:</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. - GV mời HS làm bài nhóm 2. $\frac{1}{4}; \frac{6}{5}; \frac{4}{10}; \frac{16}{9}; \frac{10}{20}; \frac{8}{18}$ a) Phân số nào là phân số tối giản. b) Rút gọn các phân số chưa tối giản. - GV học sinh nêu kết quả thực hiện.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài nhóm 2. a) Phân số tối giản là: $\frac{1}{4}; \frac{6}{5}; \frac{16}{9}$. b) $\frac{4}{10} = \frac{2}{5}$ $\frac{10}{20} = \frac{1}{2}$ $\frac{8}{18} = \frac{4}{9}$ - HS báo cáo kết quả thực hiện .

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5: Quy đồng mẫu số hai phân số.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV mời HS làm vào vở.

a) $\frac{3}{10}$ và $\frac{8}{5}$

b) $\frac{4}{3}$ và $\frac{7}{6}$

c) $\frac{3}{8}$ và $\frac{5}{64}$

- GV mời HS nộp vở.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 6:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.

- GV mời HS làm nhóm 3.

a)

 ? $\frac{5}{6}$? $\frac{7}{6}$ 2 ? $\frac{6}{3}$ $\frac{3}{7}$? $\frac{4}{14}$ $\frac{12}{20}$? $\frac{4}{5}$

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2

- HS làm vào vở.

a) $\frac{3}{10}$ và $\frac{8}{5}$

Mẫu số chung : 10

$$\frac{8}{5} = \frac{8 \times 2}{5 \times 2} = \frac{16}{10} \Rightarrow \frac{3}{10} \text{ và } \frac{16}{10}$$

b) $\frac{4}{3}$ và $\frac{7}{6}$

Mẫu số chung : 6

$$\frac{4}{3} = \frac{4 \times 2}{3 \times 2} = \frac{8}{6} \Rightarrow \frac{8}{6} \text{ và } \frac{7}{6}$$

c) $\frac{3}{8}$ và $\frac{5}{64}$

Mẫu số chung : 64

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 8}{8 \times 8} = \frac{24}{64} \Rightarrow \frac{24}{64} \text{ và } \frac{5}{64}$$

- HS nộp vở.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 6

- HS làm nhóm 3.

a)

$$\frac{5}{6} < \frac{7}{6} \quad 2 = \frac{6}{3} \quad \frac{3}{7} > \frac{4}{14} \quad \frac{12}{20} < \frac{4}{5}$$

b)

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết xác định yêu cầu của đề, tìm ý, lựa chọn và liên kết các ý để lập dàn ý); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với GV và các bạn để hoàn thiện dàn ý).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (lập và sửa dàn ý một cách cẩn thận).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

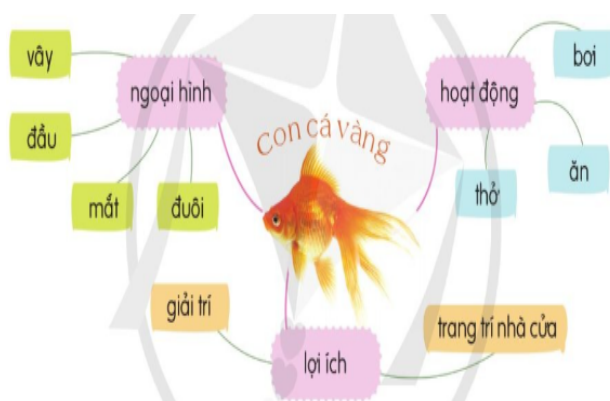
HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV giới thiệu bài hát: “ rửa mặt như mèo” yêu cầu cả lớp cùng hát. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Các bạn nhỏ trong bài hát nhắc tới con vật gì? + Con vật trong bài hát có những đặc điểm gì? + Em có thích con vật không? Con vật em thích là con vật nào? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>*Hoạt động 1: tìm ý, lập dàn ý:</i> - GV mời 1 HS đọc đề bài và gợi ý trong SGK/T36. - GV hướng dẫn HS hiểu gợi ý, dựa vào gợi ý để tìm ý, lập dàn ý: + Viết gì? + Sử dụng sơ đồ tư duy?	- HS tham gia khởi động hát múa theo GV. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Con mèo. + Rửa mặt không sạch bị đau mắt, khóc nhè. + HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc đề bài và gợi ý trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe.

+ Lập dàn ý dựa theo cấu tạo của bài văn tả con vật đã học.

- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4 viết ra giấy nháp bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả qua quan sát của em.

- GV theo dõi và hướng dẫn HS lập dàn ý (sắp xếp ý).

- GV chiếu sơ đồ tư duy mẫu SGK/T36 để HS làm tương tự theo.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập, thực hành (10 phút)

**Hoạt động 2:* Hoàn thiện dàn ý

- GV cho HS nghe tham khảo dàn ý của các nhóm làm tốt, sau đó hoàn thiện dàn ý của cá nhân.

+ GV mời HS đọc lại dàn ý của mình đã lập cho cả lớp nghe.

+ GV mời HS nhận xét.

- GV nhận xét, chỉnh sửa giúp HS thêm hoặc bớt ý.

- GV: dàn ý tả con mèo:

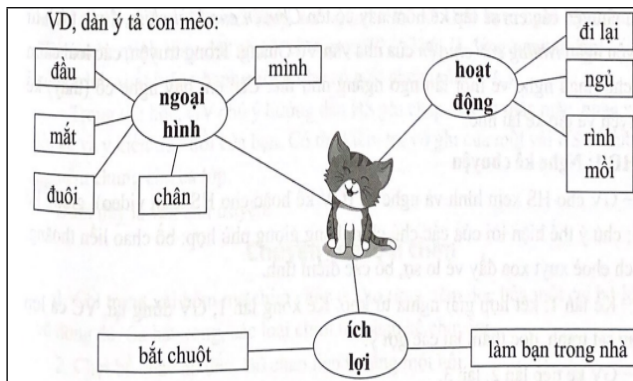
- Cả lớp tổ chức sinh hoạt nhóm, cùng nhau thảo luận trình bày các từ khóa ra nháp theo sơ đồ tư duy.

- HS quan sát và làm bài.

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.



+ 1 HS đọc dàn ý trước lớp.

+ Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe và chỉnh sửa.

4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)

- GV: Em hãy chỉ ra các trình tự khi lập dàn ý tả con vật?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: KỂ CHUYỆN: CHUYỆN CỦA LOÀI CHIM - Tiết: 158

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhớ nội dung câu chuyện đã nghe, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện.
- Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến của bạn.
- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện. **(GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu đất nước, tự hào về những thay đổi từng ngày của đất nước ta.)**
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng hình thức nối tiếp/ phân vai); NL sáng tạo (bước đầu biết kể chuyện bằng giọng diễn cảm kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp).
- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu đất nước, tự hào về những thay đổi từng ngày của đất nước ta).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV giới thiệu bài hát “ Vui đến trường” để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới.	 - HS cả lớp cùng hát bài hát. - HS trao đổi. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)	

- GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>*Hoạt động 3:</i> Trao đổi về câu chuyện (Làm việc nhóm). - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2 SGK/ T37 - GV mời HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận câu hỏi và trả lời theo hình thức phỏng vấn. a) Vì sao bồ chao tưởng rằng mình đã thấy hai cái trụ chống trời? b) Vì sao các loài chim ngạc nhiên trước những điều mắt thấy, tai nghe? c) Nếu là một nhân vật trong câu chuyện, em sẽ nói gì để bày tỏ cảm nghĩ của mình trước những điều mắt thấy, tai nghe? - Trong thời gian đó GV cho HS vừa nghe vừa ghi nhanh câu hỏi, thắc mắc của mình về câu chuyện - GV nhận xét, tuyên dương. - GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu đất nước, tự hào về những thay đổi từng ngày của đất nước ta. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)	- Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài2 + HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi. 1 HS đóng vai trò là phóng viên đặt câu hỏi cho cả lớp. a) Vì hai cái trụ ấy rất cao: cao đến tận mây xanh; vì bồ chao chưa từng thấy hai cái trụ đó. b) Vì những thay đổi của đất nước diễn ra quá nhanh chóng. c) Đất nước mình thay đổi nhanh chóng quá! Các công trình xuất hiện nhanh chóng như có một phép màu! Thật là đáng ngạc nhiên! - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe.
--	---

- GV nhắc học sinh về các việc làm thiết thực của HS để góp phần xây dựng đất nước đổi thay. - GV nhận xét tiết dạy. Về nhà kể lại các câu chuyện cho người thân nghe	- HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS cam kết thực hiện. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **HÌNH BÌNH HÀNH** Tiết: 113

Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hình thành biểu tượng về hình bình hành.
- Nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời:

+ Câu 1: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:



+ Câu 2: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:



+ Câu 3: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:



+ Câu 4: Hãy kể tên một số hình khác mà em biết?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hình thành kiến thức mới : (10p)

a. Giới thiệu về hình bình hành.

-GV mời HS quan sát các hình bình hành



b. Đặc điểm của hình bình hành.



- Vậy hình bình hành có đặc điểm gì ?

- GV kết luận: hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

3. Luyện tập, thực hành : (15p)

Bài 1: Làm việc cá nhân

+ Hình tam giác, có ba cạnh, 3 góc.

+ Hình chữ nhật, có 4 cạnh, 4 góc vuông, 2 cạnh ngắn bằng nhau 2 cạnh dài bằng nhau.

+ Hình vuông, có 4 cạnh, 4 góc vuông, 4 cạnh bằng nhau.

- HS kể.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- HS nêu.

+ Hình bình hành ABCD có
AB và DC là hai cạnh đối diện.
AD và BC là hai cạnh đối diện.
cạnh AB song song với DC
cạnh AD song song với BC
 $AB = DC$; $AD = BC$

- HS nêu.

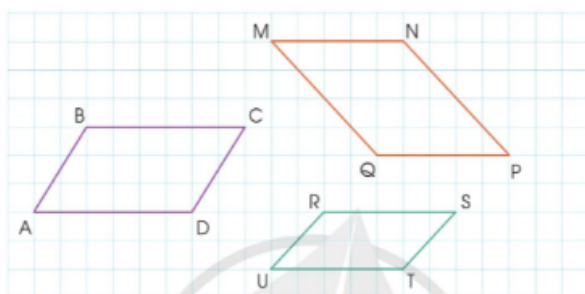
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Sinh hoạt nhóm 2.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2
- GV mời đại diện nhóm trình bày.



- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1

- Cả lớp làm việc cá nhân.

Hình bình hành là các hình:

ABCD; RSTU.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS làm theo nhóm 2.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ Hình bình hành ABCD.

Cạnh BC song song và bằng cạnh AD.

Cạnh AB song song và bằng cạnh CD.

+ Hình bình hành MNPQ.

Cạnh MN song song và bằng cạnh QP.

Cạnh MQ song song và bằng cạnh NP.

+ Hình bình hành RSUT.

Cạnh RS song song và bằng cạnh UT.

Cạnh RU song song và bằng cạnh ST.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

GV mời HS nộp bài làm. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:</i> Làm việc nhóm 3 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. - GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 thì làm theo yêu cầu. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) <i>Bài 5:</i> Kể một số hình ảnh dạng hình bình hành ở thực tế mà em biết - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - HS làm việc cá nhân. - HS nộp bài làm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 4 - HS làm việc nhóm 3. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - Lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: NGƯỜI GIÀN KHOAN - Tiết: 159

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Tốc độ đọc khoảng 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó đã được giải nghĩa trong bài và những từ ngữ khác. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về công việc của những người làm nhiệm vụ khai thác dầu khí ở giàn khoan; ca ngợi sức mạnh, ý chí quyết tâm và tình yêu công việc của “ người giàn khoan”.

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ. Hiểu và biết bày tỏ niềm tự hào về những công trình xây dựng đất nước, tình cảm yêu mến đối với những người góp sức xây dựng đất nước. (**GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết trân trọng người lao động, chăm lao động; vui mừng vì sự thay đổi từng ngày của đất nước**)

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước, nhân ái, chăm chỉ (mừng vui vì sự thay đổi từng ngày của đất nước, trân trọng người lao động, chăm lao động).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV chiếu video và kết hợp cho HS nghe bài hát về những người làm việc trên giàn khoan khai thác dầu khí. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2.Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>* Đọc thành tiếng</i> - GV đọc diễn cảm cả bài. - GV cho HS chia đoạn. - GV cho HS đọc từng đoạn. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)	- HS lắng nghe và xem video. - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV đọc. - Chia 3 đoạn + Đoạn 1: Ở nơi này ... diệu kì + Đoạn 2: Tiếp theo.... nửa cuộc đời + Đoạn 3: Tiếp theo... kiêu hùng - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó.

-Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: <i>Giàn khoan, luồng ngược, cuộn sóng, cười sòng, kiêu hung.</i> - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK. - Lượt 3: Luyện đọc câu: <i>Những con người / mang dòng máu / cuộn sóng //</i> <i>Của cha / Lạc Long Quân / từ nghìn xưa / cười sòng //</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. <i>* Đọc hiểu</i> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. + <i>Câu 1:</i> Qua khổ thơ 1, hình ảnh minh họa và chú thích về giàn khoan, em hiểu người lao động trên giàn khoan làm công việc gì, ở đâu? + <i>Câu 2:</i> Những từ ngữ, hình ảnh nào giúp em hình dung được những khó khăn thách thức đối với người làm việc trên giàn khoan? + <i>Câu 3:</i> Em cảm nhận như thế nào về “người giàn khoan” qua các từ ngữ ở câu 2? + <i>Câu 4:</i> Qua khổ thơ 3 tác giả muốn nói điều gì về “người giàn khoan”? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: <i>Bài thơ nói về công việc của những người làm nhiệm vụ khai thác dầu khí ở giàn khoan; ca ngợi sức mạnh, ý chí quyết tâm và tình yêu công việc của “ người giàn khoan”</i>	- HS đọc chú giải trong SGK. - HS luyện đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Người giàn khoan làm công việc khai thác dầu khí ở giữa biển khơi. + Các từ ngữ hình ảnh: thăm thăm biển khơi xa, chớp bể, mưa nguồn, dòng xuôi, luồng ngược, đại dương mênh mông. + “ Người giàn khoan” rất bận rộn, khẩn trương xong rất vui vẻ lạc quan, luôn gắn bó với đồng nghiệp.. + Đó là những người đầy nhiệt huyết, rất mạnh mẽ. - HS nêu nội dung theo hiểu biết. - HS nhắc lại nội dung bài học.
--	--

- GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết trân trọng người lao động, chăm lao động; vui mừng vì sự thay đổi từng ngày của đất nước.

3. Luyện tập, thực hành (10 phút)

** Đọc nâng cao:*

- GV hướng dẫn kĩ HS cách đọc diễn cảm 1-2 khổ thơ hoặc toàn bộ bài thơ, chú ý thể hiện đúng nhịp thơ, cảm xúc về công việc và vẻ đẹp của “ người giàn khoan”.

- Mời HS luyện đọc theo nhóm 6.

- GV tổ chức các nhóm thi đọc diễn cảm

- GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng 1 khổ thơ em thích nhất.

- GV gọi HS đọc thuộc lòng cả bài thơ.

- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)

- Cho HS nêu lại nội dung bài học.

- GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao đọc diễn cảm.

- Tìm hiểu thêm các bài thơ ca ngợi các nghề lao động khác, sưu tầm và học thuộc để đọc trước lớp vào tiết sau.

- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.

- HS thi đọc.

- HS đọc thuộc lòng khổ thơ.

- HS đọc thuộc lòng.

- HS lắng nghe.

- HS nêu lại nội dung bài.

- HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.

- HS cam kết thực hiện.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Môn : **KHOA HỌC**

Tên bài : **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂM** Tiết: 45

Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Năm.
- củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.
- Biết vận dụng kiến thức đã học giải thích được vì sao không ăn thức ăn bị nhiễm nấm mốc.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động học tập, hệ thống lại những kiến thức đã học về nấm và một số cách bảo quản thực phẩm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tham gia tích cực vào các hoạt động làm bộ sưu tập nấm theo cách của mình, biết phân biệt nấm có lợi và nấm có hại, hướng giải quyết khi thức ăn bị nhiễm nấm mốc); NL giao tiếp và hợp tác (Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động thu thập và chia sẻ thông tin giới thiệu bộ sưu tập về nấm và một số cách bảo quản thực phẩm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, xác định được một số thực phẩm và những cách để bảo quản thực phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK. Sưu tầm một số nấm khác nhau.
- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu (5p) - GV tổ chức Trò chơi: “Hái nấm” + GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm cho học sinh lựa chọn đáp án đúng.	- HS tham gia trò chơi.

+ GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành : (25p)

** Hoạt động 1:* Làm bộ sưu tập nấm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 trang 71

- GV yêu cầu học sinh trình bày thông tin thu thập được về nấm theo gợi ý hoặc có thể sáng tạo cách trình bày khác trong SGK (làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu HS (làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6)

+ Từng HS giới thiệu bộ sưu tập nấm của mình cho cả nhóm nghe. Sau đó tập hợp lại thành bộ sưu tập chung của cả nhóm và tạo ra một không gian để triển lãm “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm mình.

- GV tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.

- GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.

**Hoạt động 2:* Xác định một số thực phẩm và cách bảo quản thực phẩm đó

- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2

- GV yêu cầu học sinh hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập (trong vở bài tập)

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 3:* Đóng vai

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe

- HS thực hiện.

-Mang những hình thu thập được về nấm đã chuẩn bị ở nhà có thể làm theo sơ đồ.

- HS các nhóm tham quan bộ sưu tập nấm.

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài vào vở bài tập.

Cách bảo quản thực phẩm	Tên thực phẩm
Làm khô	Thóc, ngô, bánh trắng, đậu phộng(lạc)....
Làm lạnh	Sữa chua, kem, thịt, cá....
Ướp muối	Cá, thịt, dưa cải, măng....
Ướp đường	Mơ, dâu, me, sấu...
Đóng hộp	Thịt, cá, pate...

- HS báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe.

- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3 - GV yêu cầu HS đọc lại tình huống SGK/71 và nghiên cứu để hoàn thành bài 3 vào vở bài tập. - Yêu cầu HS đưa ra cách xử lý tình huống và giải thích vì sao xử lý như thế. - Gọi một vài nhóm lên đóng vai xử lý tình huống trước lớp. - Giáo viên nhận xét góp ý cho từng nhóm. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV cho HS Trò chơi: Thực phẩm – bảo quản - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đọc yêu cầu bài tập 3 - Học sinh đọc lại tình huống SGK/71 và nghiên cứu để hoàn thành bài 3 vào vở bài tập. - Lần lượt học sinh đưa ra cách xử lý tình huống và giải thích vì sao xử lý như thế. - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lý tình huống - Học sinh lắng nghe - HS thực hiện chơi trò chơi theo nhóm đôi. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tên bài: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN - Tiết: 68

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên.
- Phát triển kỹ năng hợp tác nhóm.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tư duy logic và sáng tạo khi lập kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước trách nhiệm, trung thực. Có tinh thần chăm chỉ để lập kế hoạch theo yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh đã sưu tầm về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (13 phút) - GV chia lớp thành 6 nhóm: - GV phổ biến nhiệm vụ và hướng dẫn HS lập kế hoạch theo gợi ý: + Địa điểm khảo sát + Nội dung khảo sát + Thời gian thực hiện + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên. - GV khuyến khích HS xây dựng kế hoạch khảo sát bằng biểu bảng, sơ đồ tư duy ... - GV theo dõi hỗ trợ HS. 3. Luyện tập, thực hành (12 phút) - GV mời các nhóm lên chia sẻ kế hoạch khảo sát của nhóm mình trước lớp.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS lắng nghe. - HS các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí xây dựng kế hoạch

- GV gợi ý một số câu hỏi trao đổi để tìm hiểu bản kế hoạch:

+ Bản kế hoạch đã đầy đủ và chi tiết chưa?

+ Thời gian và phân công nhiệm vụ trong bản kế hoạch đã phù hợp chưa?

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:

Khảo sát là việc làm quan trọng và cần thiết để chúng ta nắm rõ thực trạng cảnh quan thiên nhiên, từ đó sẽ xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên cho phù hợp.

4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)

- GV HD HS về nhà tiến hành khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã xây dựng và hoàn thành phiếu khảo sát:

PHIẾU KHẢO SÁT

Tên nhóm:

Địa điểm khảo sát	Thời gian	Mô tả thực trạng	Đánh giá thực trạng		
			Tốt	Bình thường	Tốt

- GV hướng dẫn cụ thể về phiếu khảo sát.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lần lượt đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình.

- Các nhóm lắng nghe, đóng góp ý kiến, có thể đặt câu hỏi để hiểu thêm về bản kế hoạch của nhóm bạn.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe và cam kết thực hiện.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

**CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH,
KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)**

Bài 11: Bánh ngon truyền thống (2 tiết)

Ngày thực hiện , ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. Yêu cầu cần đạt

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết được đặc điểm của một số loại bánh truyền thống dân tộc có dạng hình, khối cơ bản khác nhau.
- Tạo được sản phẩm bánh truyền thống dân tộc có hình dạng biến thể từ hình, khối cơ bản theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về hình học để tạo sản phẩm bánh; tìm hiểu nét văn hóa ẩm thực ở quê hương và nơi khác; ...*

2. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm... như: *Yêu thích nét văn hóa ẩm thực của gia đình, quê hương, đất nước; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu... để thực hành; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, đất nặn, màu vẽ, hồ dán, kéo, bút chì, tẩy,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: Hình dạng của một số loại bánh truyền thống và cách thực hành - Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: tạo sản phẩm mô phỏng loại bánh truyền thống theo ý thích.
Tiết 2	- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành tạo sản phẩm nhóm: Tạo sản phẩm mô phỏng một/một số loại bánh ở quê hương (hoặc nơi khác) theo ý thích. Có thể kết hợp sản phẩm ở tiết 1 để sắp xếp, trưng bày tạo sản phẩm nhóm.

TIẾT 1 – Bài 11: Bánh ngon truyền thống

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
--------------------------------	-------------------------

Mở đầu: Trò chơi “Thử tài nhà thông thái”. (khoảng 3 phút)	HS khởi động
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)	
- Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (tr.51, sgk) và yêu cầu HS quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi: + Em hãy giới thiệu tên mỗi loại bánh? + Mỗi loại bánh có dạng hình khối cơ bản nào? + Màu sắc đặc trưng của mỗi loại bánh? + Em có biết mỗi loại bánh thường sử dụng vào dịp nào? + Em hãy giới thiệu một/một số loại bánh ở quê em? - Sử dụng hình 1, 2 ,3 (tr.52, sgk) và yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi: + Mỗi sản phẩm bánh có hình dạng của hình khối cơ bản nào và được tạo nên bằng hình thức, chất liệu nào? - GV đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu thêm về đặc điểm của mỗi loại bánh và liên hệ với những loại bánh ở quê hương, kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu nét văn hóa ẩm thực ở quê hương. - GV tóm tắt nội dung hoạt động; nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.	HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi HS quan sát HS lắng nghe HS lắng nghe
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):	
2.1. Tạo sản phẩm bằng cách vẽ, cắt, dán (tr.52-sgk) – GV tổ chức HS quan sát hình minh họa kết hợp sử dụng clip thực hành và trả lời câu hỏi: + Đây là loại bánh nào? + Em hãy kể những vật liệu cần chuẩn bị để thực hành? + Hình dạng của chiếc bánh có dạng hình cơ bản nào? + Em hãy nêu các bước thực hành? – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS thực hành.	HS quan sát HS lắng nghe
2.2. Tạo sản phẩm bằng cách nặn (tr.53-sgk) – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi + Đây là loại bánh nào? + Em cần chuẩn bị những vật liệu nào để thực hành? + Hình dạng của chiếc bánh có dạng khối cơ bản nào? + Sản phẩm mô hình bánh có những màu nào? + Trên sản phẩm có những họa tiết nào và trang trí tập trung ở phần nào của chiếc bánh? + Em hãy nêu các bước thực hành tạo sản phẩm bánh này?... – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình bánh truyền thống sưu tầm.	HS quan sát HS trả lời HS lắng nghe

- GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,... để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí. – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.53, 54-sgk) và sưu tầm. 2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân: + Em hãy sáng tạo sản phẩm bánh truyền thống theo ý thích + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn loại bánh để mô phỏng, chọn vật liệu để thực hành,...); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (sử dụng vật liệu, màu sắc sản phẩm bánh...). - GV gợi mở HS: nên sáng tạo loại bánh thường sử dụng ở gia đình, hoặc quen thuộc ở quê hương màu sắc theo ý thích để tạo sản phẩm,... - Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm bánh trong vở thực hành. - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ ...	HS lắng nghe HS quan sát HS lắng nghe HS thảo luận HS lắng nghe Hs quan sát Hs quan sát
3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)	
– GV tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét: + Em hãy giới thiệu tên loại bánh ở mô hình sản phẩm của mình? + Em đã sáng tạo sản phẩm bánh bằng cách nào? + Sản phẩm bánh của em có hình dạng giống hình khối nào? + Em thích nhất mô hình bánh của bạn nào? trên sản phẩm của bạn có chi tiết, màu sắc nào là điểm nhấn nổi bật? – GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS. – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành.	HS trưng bày sản phẩm HS giới thiệu sản phẩm HS lắng nghe
4. Vận dụng (khoảng 1 phút)	
– Tóm tắt nội dung tiết 1, kết hợp bồi dưỡng ý thức tìm hiểu, tôn trọng sự khác nhau về các loại bánh truyền thống ở một số vùng miền. – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị.	HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học :

.....
.....
TUẦN 23

Môn : **ĐẠO ĐỨC**

Tên bài : **EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T2)** Tiết: 23

Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Xử lí được các tình huống đặt ra
- Biết thêm nhiều cách thiết lập quan hệ bạn bè với bạn mới
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè với các bạn mới ở trường và nơi em sống
- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống).
- Góp phần hình thành PC nhân ái (Yêu thương, quan tâm bạn bè); PC trung thực (Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân); PC trách nhiệm (Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về thiết lập quan hệ bạn bè.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức cho HS hát bài hát: Tình bạn_để khởi động bài học + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy cho biết tình bạn mang lại cho chúng ta điều gì?	HS hát bài Tình bạn -Tình bạn xây khung trời mơ ước, giúp nhau tiến về phía trước, náo nức tiếng cười... -HS lắng nghe

<i>*Hoạt động 3: Chia sẻ về cách em thiết lập bạn bè</i> - GV yêu cầu học sinh ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tờ tấm bìa màu. - GV cho HS thời gian hoàn thiện tấm bìa theo yêu cầu - GV mời 3 -5 bạn xung phong trình bày sản phẩm - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra cách thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất <i>*Hoạt động 4: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống</i> -GV hướng dẫn học sinh viết nhật kí ghi chép lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo hai nhóm: (1) ở trường học và (2) ở nơi em sống. - GV mời 3 -5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện. - GV nhận xét, động viên HS tích cực làm quen với các bạn ở trường học và nơi em sống. - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo Đức 4, trang 46 - Nhận xét sau tiết dạy. Về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè.	-HS lắng nghe yêu cầu - HS hoàn thành yêu cầu vào tấm bìa - HS trình bày sản phẩm -HS lắng nghe -HS lắng nghe và viết nhật kí -HS chia sẻ -HS lắng nghe, ghi nhớ - HS đọc
--	--

	- HS lắng nghe.
--	-----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **HÌNH THOI** Tiết: 114

Thời gian thực hiện : Ngày 20 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hình thành biểu tượng về hình thoi.
- Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động nhận biết một số đặc điểm của hình thoi); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

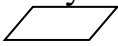
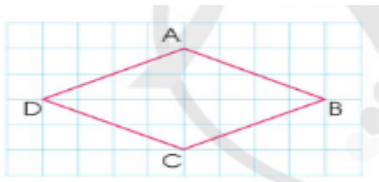
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

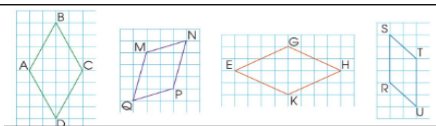
- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì, đặc điểm của	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: +Hình chữ nhật, có 4 cạnh, 4 góc



hình: + Câu 2: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:  + Câu 2: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:  + Câu 4: Hãy kể tên một số hình khác mà em biết? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới : (10p) <i>a. Giới thiệu về hình thoi.</i> - GV mời HS quan sát các hình thoi  <i>b. Đặc điểm của hình thoi.</i>  - Vậy hình thoi có những đặc điểm gì ? - GV kết luận: <i>hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.</i> 3. Luyện tập, thực hành : (15p) <i>Bài 1: Làm việc cá nhân</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân.	vuông, 2 cạnh ngắn bằng nhau 2 cạnh dài bằng nhau. + Hình vuông, có 4 cạnh, 4 góc vuông, 4 cạnh bằng nhau. - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS nêu. + Hình thoi ABCD có Cạnh AB song song với DC Cạnh AD song song với BC $AB = BC = CD = DA$ - HS nêu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1
--	--



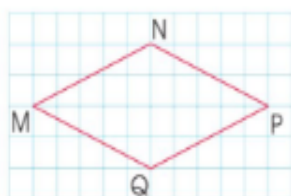
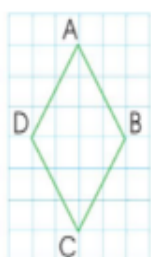
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Làm việc nhóm 2.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và giải quyết bài toán sau:

-GV mời đại diện nhóm trình bày.



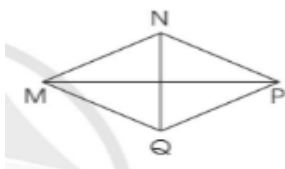
-GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở.



- GV mời HS nộp bài làm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Làm việc nhóm 3

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.

- Cả lớp làm việc cá nhân.

- Hình thoi là các hình:

ABCD; EGHK.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS làm theo nhóm 2.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ Hình thoi ABCD.

Cạnh AB song song DC.

Cạnh AD song song BC.

$AB = BC = CD = DA$

+ Hình thoi MNPQ.

Cạnh MN song song QP.

Cạnh MQ song song NP.

$MN = NP = PQ = QM$

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3

- HS làm việc cá nhân.

Trong hình thoi MNPQ

a) MN và QP không bằng nhau. **S**

b) Các cặp cạnh đối diện song song.

Đ

- GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 thì làm theo yêu cầu. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) <i>Bài 5:</i> GV tổ chức vận dụng: a. Chỉ ra các hình ảnh có dạng hình thoi trong một số đồ vật sau: b. Hãy kể một số hình ảnh dạng hình thoi trong thực tế mà em biết . - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	c) MN không song song với QP. S d) Bốn cạnh đều bằng nhau. Đ - HS nộp bài làm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 4 - HS làm việc nhóm 3. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: DẤU GẠCH NGANG - Tiết: 160

Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết dấu gạch ngang, hiểu tác dụng của dấu gạch ngang: dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang để nối các từ ngữ trong một liên danh.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (biết nhận xét về tác dụng của dấu gạch ngang; biết đặt dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong câu).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, chủ động phát hiện và sửa chữa lỗi trong bài làm).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV yêu cầu HS kể tên các loại dấu đã được học? - GV: Em hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn sau: Ra khỏi lớp nhớ: +Tắt quạt, tắt các thiết bị điện. + Đóng các loại cửa lại. + Giữ trật tự tránh làm phiền lớp bên. + Kiểm tra kĩ đồ dùng mang về. - GV gọi HS nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã được học. - GV nhận xét, kết luận. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2.Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>*Hoạt động 1:</i> Nhận xét. (Làm việc nhóm 2). - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm đáp án đúng. - GV phát phiếu nhóm cho các nhóm làm việc. - GV mời các nhóm trình bày.	- HS quan sát, lắng nghe. - HS trả lời theo suy nghĩ. - HS nêu. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp cùng đọc thầm bài

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương và chốt đáp án đúng. <i>*Hoạt động 2: Rút ra bài học (Làm việc chung cả lớp)</i> - GV tổng hợp tác dụng của dấu gạch ngang qua bài số 1. - GV yêu cầu HS tổng quát rút ra ghi nhớ về dấu gạch ngang. - Gv gọi HS rút ra ghi nhớ. - GV chốt kết luận: <i>Dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.</i> - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ liên danh. + Liên danh: tập hợp hai hoặc nhiều từ chỉ tên những sự vật có quan hệ với nhau (nghĩa trong bài học) 3. Luyện tập, thực hành (15 phút) <i>Bài tập 1:</i> Tìm và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu dưới đây. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm đáp án. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV cho HS làm bài vào vở bài tập. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS các nhóm thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. a. – 2; b. – 3 ; c. – 1 ; d. - 4 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe. - HS thực hiện - HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS nhắc lại ghi nhớ. - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - HS trình bày kết quả thảo luận.
---	---

Bài tập 2: Tìm vị trí cần bổ sung dấu gạch ngang; nêu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang. (làm việc cá nhân) - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2. - GV hướng dẫn HS : + Đọc kĩ các câu văn trong BT2, tìm các tập hợp từ ngữ là liên danh. + Nhớ lại nội dung bài học; đặt dấu gạch ngang vào giữa các từ ngữ trong một liên danh. - GV cho HS làm bài vào vở bài tập sau đó báo cáo kết quả của mình trước lớp. - GV thu vở HS, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hộp quà bí mật”. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Các nhóm khác nhận xét. - HS làm vào VBT. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở bài tập. a) Ngày 24-10-2018, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã tổ chức họp báo thông tin về Chương trình Giao lưu hữu nghị biên giới Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia lần thứ nhất, năm 2018. (Dấu - trong từ Cam-pu-chia dùng để nối các tiếng trong một tên riêng nước ngoài phiên âm sang tiếng Việt, giữa dấu đó và các tiếng không có khoảng cách. Dấu đó được gọi là dấu gạch nối.) b) Trong kho tàng truyền cò các dân tộc thiểu số miền núi Quảng Ngãi có không ít những câu chuyện về tình ruột thịt anh em Kinh – Thượng. c) Vùng quê Trà My – Trà Bồng (Quảng Nam – Quảng Ngãi) là một trong bốn vùng trũng quê có diện tích lớn và lâu đời ở Việt Nam. - HS nộp vở bài tập. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT - Tiết: 161

(Mở bài)

Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các kiểu mở bài trực tiếp, gián tiếp.
- Viết được đoạn mở bài trong bài văn tả con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Viết được đoạn mở bài mạch lạc; trong đoạn văn có thể có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.
- Phát triển NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn mở bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: truyền điện + Lập dàn ý tả con vật gồm mấy phần? + Hãy đặt câu miêu tả ngoại hình của con vật em thích? + Hãy đặt câu miêu tả thói quen của con vật em thích? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề. 2. Luyện tập, thực hành (25 phút) <i>*Hoạt động 1:</i> Xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp. (làm việc nhóm đôi).	 - HS tham gia trò chơi + 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài + Con chó nhà em có bộ lông màu vàng như tấm thảm nhung vàng mịn. + Chú chó có đôi mắt sáng như đèn pin. - HS lắng nghe.

- GV mời 1 HS đọc đề bài 1 - GV hướng dẫn HS nêu một số việc chính cần làm: + Đọc các đoạn văn. + Đọc các thông tin về mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. + Xếp các đoạn văn vào nhóm thích hợp. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở bài tập. - GV gọi HS trả lời. - GV nhận xét và chốt đáp án đúng: + Mở bài trực tiếp: b, c + Mở bài gián tiếp: a, d - GV kết luận: + Mở bài trực tiếp: Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu. + Mở bài gián tiếp: Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn. <i>*Hoạt động 2:</i> viết mở bài cho bài văn tả con vật theo dàn ý đã lập. (làm việc cá nhân) - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập tiết trước viết mở bài cho bài văn miêu tả con vật theo 2 cách: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. - GV cho HS làm việc cá nhân. - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập, GV theo dõi HS viết, giúp đỡ HS hoàn thiện câu từ trong bài viết cho hay.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp lắng nghe bạn đọc và đọc thầm theo. - HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào vở bài tập. - HS trả lời theo GV gọi. - HS nhận xét, lắng nghe. - HS lắng nghe yêu cầu. - HS suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ.
---	--

- GV gọi HS viết tốt đọc trước lớp cho các bạn còn lại tham khảo. - GV nhận xét, sửa câu từ giúp HS	- HS viết vào vở BT.
- GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết tốt.	- HS đọc bài trước lớp.
3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV: Có mấy cách mở bài trong một bài văn? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS còn lại lắng nghe, nhận xét, tham khảo hoàn thiện bài viết của mình. - HS lắng nghe. - Có 2 cách mở bài: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Môn : **KHOA HỌC**

Tên bài : **CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO THỨC ĂN (T1)**

Tiết: 46

Thời gian thực hiện : Ngày 20 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn.
- Nắm được một số thức ăn chứa nhiều chất dinh dưỡng.
- Nắm được các chất dinh dưỡng cần thiết cho một bữa ăn.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ thực hiện các hoạt động, qua quan sát hình vẽ biết được các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Biết dựa vào nội dung bài học để nêu tên các loại thức

ăn cần thiết trong một bữa ăn); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức múa hát bài “Chiếc bụng đói” để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài học mới. 2. Hình thành kiến thức mới : (15p) <i>Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn</i> <i>*Hoạt động 1: Đọc thông tin SGK (Làm việc cả lớp)</i> - GV gọi HS đọc thông tin trong SGK. - GV gọi HS trả lời câu hỏi dựa vào thông tin bạn vừa đọc . + Trong thức ăn có chứa những chất gì? + Các nhóm chất dinh dưỡng nào có trong thức ăn?	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe. - HS đọc. - Nhiều HS trả lời. + Chứa các chất dinh dưỡng, nước, chất xơ... + Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min và chất khoáng. + Các loại rau quả như cà rốt, cà chua, cam, bưởi, rau cải.

[illegible]

+ Một thức ăn chứa nhiều vi-ta-min hoặc chất khoáng, chất xơ. - GV phát phiếu bài tập và hướng dẫn cách làm. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bàn và thực hiện yêu cầu đã nêu. - GV cho các nhóm thi đua trả lời, gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Cho các thực phẩm dưới đây, em hãy đóng vai đi chợ để chọn các đồ ăn cho một bữa đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng: + Gạo, thịt bò, bơ, trứng, cam. + Thịt, cá, trứng, sữa, bơ. + Cam, dâu tây, cà chua, nho. + Bánh mì, cá hồi, thịt lợn. - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS nhận phiếu bài tập và lắng nghe hướng dẫn. - HS thảo luận theo nhóm bàn để thực hiện nhiệm vụ. - Các nhóm thi đua trả lời. - HS lắng nghe. - Học sinh lắng nghe tình huống - HS tham gia lựa chọn và giải quyết tình huống. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **PHỐ CỔ HỘI AN (T2)** Tiết: 46

Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và xác định được vị trí địa lý phố cổ Hội An trên bản đồ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (sưu tầm tranh ảnh và câu chuyện về phố cổ Hội An); NL giao tiếp và hợp tác (làm việc theo cặp, nhóm).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương, tự hào về quê hương, đất nước); PC chăm chỉ (thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (có trách nhiệm với bản thân và quê hương, đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, hình ảnh về các công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An. Phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Thử tài trí nhớ” với 3 câu hỏi trắc nghiệm. Mỗi câu hỏi HS có 5 giây suy nghĩ. Sau 5 giây, ai giơ tay nhanh nhất sẽ được trả lời. Câu 1. Phố cổ Hội An thuộc tỉnh nào sau đây? A. Nghệ An. B. Quảng Nam. C. Quảng Bình. D. Thừa Thiên Huế. Câu 2. Công trình nào sau đây thuộc phố cổ Hội An? (GV cho HS xem 4 ảnh chụp, có ghi tên công trình ở dưới mỗi ảnh) A. Cầu Rồng. B. Cầu Trường Tiền. C. Nhà cổ Phùng Hưng. D. Nhà cổ Đường Lâm.	 - HS tham gia trò chơi. - HS trả lời các câu hỏi Câu 1: B. Câu 2: C.

Câu 3. Biểu tượng của thành phố Hội An là: A. Nhà cổ Phùng Hưng, B. Hội quán Phúc Kiến, C. sông Thu Bồn. D. Chùa Cầu. - GV nhận xét câu trả lời của HS. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (12') <i>*Hoạt động 1: Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An. (Làm việc chung cả lớp).</i> • <i>Đề xuất một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An.</i> - GV yêu cầu HS báo cáo nhiệm vụ đã được giao ở tiết trước. PHIẾU GIAO VIỆC Đọc thông tin trang 79 .. 80 SGK kết hợp với việc tìm kiếm tư liệu trên sách báo và internet, hãy nêu: 1. Những biện pháp đã được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản ở Hội An. 2. Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy di sản ở Hội An. - GV mời HS làm việc theo nhóm 6, lựa chọn một vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy di sản ở Hội An (thiên tai, quá trình đô thị hoá,...) để đề xuất biện pháp khắc phục tương ứng. Mỗi nhóm có thể lựa chọn một sản phẩm để thể hiện biện pháp rồi gắn vào bảng nhóm. (<i>Sử dụng kỹ thuật phòng tranh</i>).	Câu 3: D. - HS lắng nghe. - HS báo cáo sản phẩm: PHIẾU GIAO VIỆC 1. Những biện pháp: + Trùng tu di sản thường xuyên. + Xây dựng không gian xanh. + Sử dụng hệ thống xử lý nước thải hiện đại. + Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cư dân, khách du lịch. + Tích cực tuyên truyền, quảng bá vẻ đẹp của phố cổ Hội An. 2. Những vấn đề ảnh hưởng: + Thiên tai. + Quá trình đô thị hoá. - HS làm việc theo nhóm 6. + Biển báo tự động bảo vệ môi trường.
--	---

- Mỗi nhóm cử một bạn để giới thiệu. - Các nhóm đi tham quan phòng tranh. - Cả lớp bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”. - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận. 3. Luyện tập, thực hành (10’) <i>*Hoạt động 2:</i> Trò chơi “Ai nhanh hơn?”. (Làm việc nhóm 6). - GV mời 1 HS đọc yêu cầu phần Luyện tập trang 80/SGK. - Mời cả lớp tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn?”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn. GV phát thẻ có từ khóa đã in sẵn cho HS. HS có thời gian 3 phút để dán bộ từ khóa vào bảng. Đội nào nhanh hơn và đúng sẽ thắng. - GV công bố đội thắng cuộc và tổng kết. <i>*Hoạt động 3:</i> RLKN đã học để giới thiệu và thiết kế được sản phẩm về Hội An. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu phần Vận dụng trang 80/SGK. - GV gợi ý chi tiết HS thực hiện nhiệm vụ. - GV mời HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5’) - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng” + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	+ Do quá trình đô thị hóa: Không vứt rác bừa bãi; trồng nhiều cây xanh;... + Lập đội tự quản: Cấm ô tô, xe máy đi vào phố cổ;... - Đại diện các nhóm trình bày. - HS tham quan phòng tranh - Cả lớp nhận xét- Bình chọn - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu phần Vận dụng trang 80/SGK. - HS cả lớp thực hiện nhiệm vụ. - 2 HS trình bày. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.
--	--

	+ Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe.
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **MÉT VUÔNG (T1)** Tiết: 115

Thời gian thực hiện : Ngày 21 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mét vuông.
- Biết đọc viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m^2)
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.
- vận dụng để tính nhanh tính nhẩm tính hợp lý và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động vận dụng được tính diện tích một số hình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:  + Câu 2: Tính diện tích hình vuông có cạnh 5 cm: + Câu 3: Đây là hình gì, đặc điểm của hình:  + Câu 4: Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 10 dm chiều rộng 5 dm - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới : (10p) * <i>Giới thiệu về mét vuông.</i> - GV mời HS quan sát các hình ảnh - GV cùng HS tìm hiểu về mét vuông. Cạnh của hình vuông có kích thước bao nhiêu? - Vậy diện tích của hình vuông là ? - GV kết luận: <i>mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh 1 m. Mét vuông viết tắt là m²</i> 3. Luyện tập, thực hành : (15p) <i>Bài 1: Làm việc cá nhân</i>	- HS tham gia trò chơi - Hình vuông, có 4 cạnh, 4 góc vuông, 4 cạnh bằng nhau. - Diện tích hình vuông có cạnh 5 cm: $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2\text{)}$ - Hình chữ nhật, có 4 cạnh, 4 góc vuông, hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - Diện tích hình chữ nhật là: $10 \times 5 = 50 \text{ (dm}^2\text{)}$ - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS nêu: đo diện tích sàn + HS cùng tìm hiểu về mét vuông. Cạnh của hình vuông có kích thước là 1 m. - $1 \times 1 = 1 \text{ (m}^2\text{)}$ - HS lắng nghe, ghi nhớ.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân. a) Đọc các số đo diện tích sau: 175 m^2; 20 m^2; 5600 m^2 b) Viết các số đo diện tích sau: + Sáu nghìn bốn trăm ba mươi mét vuông + Mười hai nghìn năm trăm mét vuông + Một trăm ba mươi lăm mét vuông - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2: Làm việc nhóm 2.</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2. -GV mời đại diện nhóm trình bày. a) Diện tích một viên gạch lát nền là 3 600 ?. b) Diện tích một sân chơi là 3 600 ?. c) Diện tích một chiếc phong bì là 135 ?. d) Diện tích một căn phòng là 30 ?. -GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:</i> - GV gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu. - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông - GV yêu cầu HS làm vào vở	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - Cả lớp làm việc cá nhân. a. $+175\text{ m}^2$ một trăm bảy mươi lăm mét vuông + 20 m^2 hai mươi mét vuông + 5600 m^2 năm nghìn sáu trăm mét vuông b. + $6\,430\text{ m}^2$ + $12\,500\text{ m}^2$ + 135 m^2 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS làm theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày. a) Diện tích một viên gạch lát nền là 3600 cm^2 b) Diện tích một sân chơi là 3600 m^2 c) Diện tích một chiếc phong bì là 135 cm^2 d) Diện tích một căn phòng là 30 m^2 - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc đề bài - HS nhắc lại công thức.
--	--

- GV chiếu đáp án yêu cầu trao đổi chéo chữ bài cho bạn 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức vận dụng: Mời học sinh nói về diện tích của một số vật ở ngoài thực tế đổi đơn vị đo phù hợp. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS làm bài vào vở, đổi chiếu và nhận xét a. Diện tích tấm thảm là: $8 \times 6 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số: 48 m² b. Diện tích mảnh vườn là : $12 \times 12 = 144 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số: 144 m² - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS thực hiện. + Diện tích của mặt bàn:..... + Diện tích của bảng lớp:..... +.... - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tên bài học: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN

THIÊN NHIÊN - Tiết: 69

Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS lập được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV về kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tư duy logic và sáng tạo khi lập được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. (GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.)

* TLHD: Chủ đề 6: Bài 6: Thờ ơ, ngại giao tiếp với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên. - Mời học sinh nhận xét, đưa ra ý kiến của mình về thực trạng sau khi quan sát. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	 - Cả lớp quan sát tranh. - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>Sinh hoạt cuối tuần.</i> * <i>Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</i> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.	 - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * <i>Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</i> - GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. +Thực hiện các hoạt động các phong trào - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 3. Luyện tập, thực hành (15 phút) <i>Sinh hoạt chủ đề.</i> *<i>Hoạt động 3: Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</i> - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của nhóm mình - GV đưa ra mẫu gợi ý: + Tên cảnh quan thiên nhiên + Thực trạng + Những công việc cần làm + Thời gian thực hiện + Dụng cụ cần chuẩn bị	- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - HS lắng nghe. - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay. - HS sử dụng phiếu khảo sát đã làm ở tiết trước để chia sẻ.
---	---

+ Phân công nhiệm vụ - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả: + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh. + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. - GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu. 4. TLHD: Chủ đề 6: Bài 6: Thờ ơ, ngại giao tiếp với mọi người. (5 phút) - Những người ngại giao tiếp thường có biểu hiện của như thế nào? - Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn một số nguyên nhân dẫn đến việc học sinh thờ ơ, rụt rè, ngại giao tiếp? - Các em cần làm gì để rèn luyện bản thân mạnh dạn trong giao tiếp? - GDHS mạnh dạn trong giao tiếp. 5. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ với người thân kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	- Các nhóm trình bày kết quả. - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất. - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. - HS lắng nghe. - Rụt rè trước mọi người, run rẩy khi phải nói trước đám đông - Xấu hổ khi nói chuyện với người khác. - Ngại tham gia các hoạt động chung với các bạn. - Không biết nói gì khi gặp bạn. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe.
--	--

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....



Duyệt bởi: Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Ngày duyệt: 2/17/2025, 7:20:48 PM